

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 05/5/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông K' D;

+ Bà Trần Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân A – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973.

Địa chỉ liên lạc: số 33 L, phường 1, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT: thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh L.

Hiện chấp hành án tại: Đội 26 K1, trại giam T.

Địa chỉ: xã C, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày: Chị và anh Đặng Văn H xây dựng gia đình với nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội vào ngày 09/4/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau không được hòa thuận, hạnh phúc; vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, xô xát nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều khác biệt, bất đồng về tính cách, quan điểm sống; vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặt khác anh H còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị cũng đã khuyên bảo anh H nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh H không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 8/2020, anh H bị bắt giam về hành vi “Cố ý gây thương tích”, “Trộm cắp tài sản” và hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Cẩm – huyện Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị cũng không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có một con chung tên là Đặng Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/02/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Đặng Văn H trình bày tại bản tự khai thì: Anh và chị Nguyễn Ngọc T xây dựng gia đình với nhau vào ngày 08/4/2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh thực hiện vi phạm pháp luật, không nghe lời khuyên bảo của người thân. Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị T và rất thương con gái anh.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có một con chung tên là Đặng Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/02/2019. Khi ly hôn, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh H không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc T.

Về con chung đề nghị giao con chung tên là Đặng Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/02/2019 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Đặng Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngọc T và anh Đặng Văn H xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội vào ngày 09/4/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị T xác định mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh H cũng xác định quá trình chung sống anh và chị T có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh H không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị T. Xét thấy, chị T và anh H đều xác

định: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không còn tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm. Mặc dù, anh H không đồng ý ly hôn, có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng bản thân anh H không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện là một người thiếu trách nhiệm với gia đình và xã hội. Nếu duy trì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc T, xử cho chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Đặng Văn H là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Đặng Văn H xác định vợ chồng có một con chung tên là Đặng Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/02/2019. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, từ khi anh H bị bắt tạm giam và đi chấp hành án đến nay, cháu Minh Anh sống cùng chị T. Vì vậy, để đảm bảo ổn định về tâm sinh lý cho trẻ, cần căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung là Đặng Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/02/2019 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Đặng Văn H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc T, xử cho chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Đặng Văn H.

2. Về con chung: giao con chung tên là Đặng Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/02/2019 cho chị Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015524 ngày 27/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2022), bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị H

